TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Hiền

2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị T Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cáp Văn T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 08/3/1970, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 14, phường H, thành phố Đ, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10 phổ thông; Con ông: Cáp Văn H (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M; Vợ: Đặng Thị H; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 20/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử và xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành án đến ngày 12/11/2020 ra trại. Bản án này bị cáo chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/12/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 25/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 11/11/2015, bị cáo bị Tòa án nhâ dân thành phố Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng; Ngày 22/6/2019 bị công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản",

mức phạt tiền là 1.000.000 đồng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022, sau đó bị tạm giam, cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đặng Thị H; Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường H, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 05 phút ngày 13/8/2022, tổ công tác Công an thành phố Đ phối hợp với Công an phường N làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 04, phường Mường T, thành phố Đ phát hiện bị cáo Cáp Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F7 - 9768 trên đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, bị cáo T tự giác lấy trong túi áo phía trước bên trái đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 02 túi nilon màu trắng loại có mép dính trong có các cục chất bột màu trắng, bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine. Bị cáo T khai nguồn gốc số Heroine trên là do bị cáo vừa mua của người T niên không quen biết ở đường khu đô thị Pom La, huyện B, với giá 4.000.000 đồng mục đích để sử dụng, trên đường mang về thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 15 phút ngày 13/8/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 1145/GĐ-PC09 ngày 20/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Cáp Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 5,72 gam;

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKS-TPĐBP ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Cáp Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 5,54 gam (Vật chứng hoàn lại sau giám định); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 02 túi nilon màu trắng loại có mép dính; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cáp Văn T không bổ sung thêm lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 14 giờ 05 phút ngày 13/8/2022, tại khu vực tổ dân phố 04, phường Mường T, thành phố Đ, Cáp Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 5,72 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/8/2022, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 15 phút ngày 13/8/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, kết luận giám định số 1145/GĐ-PC09 ngày 20/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi tàng trữ 5,72 gam Heroine, mục đích để sử dụng là phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngày 20/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử và xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành án đến ngày 12/11/2020. Bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Nhân thân: Ngày 15/12/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 25/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 11/11/2015, bị cáo bị Tòa án nhâ dân thành phố Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng; Ngày 22/6/2019 bị công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", mức phạt tiền là 1.000.000 đồng, các bản án, quyết định này bị cáo đã chấp hành xong, nên đương nhiên được xóa án tích.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Mặc dù đã phải đi chấp hành nhiều bản án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Cáp Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ, căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người T niên không quen biết ở đường khu đô thị Pom La, huyện B, tỉnh B nhưng không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 27F7-9768, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định thuộc quyền sở hữu của Bà Đặng Thị H; Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường H, thành phố Đ, tỉnh B. Khi bị cáo lấy đi mua ma túy, bà H không biết, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là bà H, số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho người được bị cáo ủy quyền nhận hộ là bà H. Xét việc trao trả này là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Vật chứng: 5,54 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 02 túi nilon màu trắng loại có mép dính, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Cáp Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Cáp Văn T 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (13/8/2022).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 5,54 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 02 túi nilon màu trắng loại có mép dính (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành